**ĐỀ 7: Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi**

**I. ĐỌC - HIỂU (6 điểm)**

*Quanh năm buôn bán ở mom sông,  
Nuôi đủ năm con với một chồng.  
Lặn lội thân cò khi quãng vắng,  
Eo sèo mặt nước buổi đò đông.  
Một duyên, hai nợ, âu đành phận,  
Năm nắng, mười mưa, dám quản công.  
Cha mẹ thói đời ăn ở bạc:  
Có chồng hờ hững cũng như không!*

*(Trích Thương vợ - Trần Tế Xương)*

**Câu 1:** Bài thơ Thương vợ được làm theo thể thơ nào?

A. Thất ngôn tứ tuyệt                                 B. Ngũ ngôn tứ tuyệt

**C. Thất ngôn bát cú**                                    D. Thất ngôn

**Câu 2:** Tú Xương gửi gắm tâm sự gì qua hai câu luận "Một duyên hai nợ âu đành phận/ Năm nắng mười mưa dám quản công" trong bài Thương vợ?

**A. Sự trân trọng của ông đối với tấm lòng và đức độ của bà Tú.**

B. Tình yêu chung thủy của ông đối với người vợ của mình.

C. Sự biết ơn của ông Tú đối với công lao của bà Tú.

D. Sự trân trọng của ông đối với tình yêu chung thủy của bà Tú.

**Câu 3:** Trần Tế Xương viết bài thơ “Thương vợ”, vì mục đích gì?

A. Chế giễu mình.

B. Tỏ sự đau khổ, bất lực trước đời sống khó khăn của gia đình.

C. Thể hiện sự yêu thương, quý trọng, cảm thông, chia sẻ của ông đối với vợ, đồng thời bộc lộ tâm sự của mình.

**D. Nói lên sự vô tích sự của mình và đề cao người vợ “chịu thương chịu khó”.**

**Câu 4:** Dòng nào không phải là nét đặc sắc nghệ thuật của hai câu luận trong bài Thương vợ của Tú Xương?

A. Sử dụng ngôn ngữ độc thoại nội tâm. B. Vận dụng thành ngữ dân gian.

C. Dùng điển tích, điển cố. **D. Sử dụng phép đối.**

**Câu 5:** Điểm khác biệt giữa Trần Tế Xương với các nhà thơ khác thời phong kiến là gì?

A. Trần Tế Xương sáng tác chủ yếu là thơ Nôm, ngoài ra còn có văn tế, phú và câu đối.

**B. Trần Tế Xương dành hẳn một đề tài về người vợ đang sống của mình, bao gồm thơ, văn tế, câu đối.**

C.Trần Tế Xương sử dụng nhiều thể thơ khác nhau như thất ngôn bát cú, thất ngôn tứ tuyệt, lục bát.

D. Trần Tế Xương sáng tác không chỉ để thể hiện tình cảm của mình với dân, với nước, với đời mà còn vì tấm lòng trân trọng với những giá trị của cuộc sống.

**Câu 6:** Trong câu thơ thứ hai trong bài Thương vợ của Tú Xương, tác giả đã tự họa mình là con người:

A. Hèn nhát và ích kỉ. B. Chăm chỉ và chịu khó làm ăn.

**C. Tầm thường và vô tích sự**. D. Biết chia sẻ và giúp đỡ vợ con.

**Câu 7:** Hai câu sau sử dụng những biện pháp tu từ nào?

*Lặn lội thân cò khi quãng vắng*

*Eo sèo mặt nước buổi đò đông*

**A. Đảo ngữ, đối xứng, ẩn dụ.** B. Nhân hóa, so sánh, ẩn dụ.

C. Nhân hóa, đảo ngữ, hoán dụ. D. Đối xứng, nhân hóa, ẩn dụ.

**Câu 8:** Tình cảm thật của Tú Xương dành cho bà Tú gửi gắm đằng sau câu chữ của câu kết là:

A. Tình yêu tha thiết đối với vợ của nhà thơ.

B. Sự cảm phục đối với vợ của nhà thơ.

**C. Tình thương sâu nặng đối với vợ của nhà thơ.**

D. Sự kính trọng đối với vợ của nhà thơ.

**Câu 9:** Qua bài thơ “Thương vợ”, em có nhận xét gì về tâm sự và vẻ đẹp nhân cách của Tú Xương?

**Câu 10**. Hình ảnh “con cò” trong bài thơ “Thương vợ” có ý nghĩa gì?

**II. VIẾT (4 điểm)**

Hãy viết một bài văn nghị luận để nêu rõ tác hại của một trong các tệ nạn xã hội mà chúng ta cần phải kiên quyết và nhanh chóng bài trừ như cờ bạc, ma túy, hoặc tiếp xúc với văn hóa phẩm không lành mạnh.

**GỢI Ý TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | C | 0,5 |
| **2** | D | 0,5 |
| **3** | A | 0,5 |
| **4** | D | 0,5 |
| **5** | B | 0,5 |
| **6** | C | 0,5 |
| **7** | A | 0,5 |
| **8** | C | 0,5 |
| **9** | **Câu 9. (1 điểm)**  Tú Xương là người yêu thương, quý trọng vợ điều đó thể hiện qua sự thấu hiểu nỗi vất vả và gian truân của vợ. Ông tự cho mình là gánh nợ của vợ, cảm thấy hổ thẹn đối với vợ vì đã để bà phải chịu nhiều vất vả. Qua đó thấy được Tú Xương là người có nhân cách vô cùng cao đẹp. Tài liệu của Nhung tây | 0.5  0.5 |
|  | **10** | **Câu 10. (1 điểm)**  Hình ảnh “con cò” gợi dáng hình gầy guộc cũng như thân phận tội nghiệp của bà Tú nói riêng và gợi lên phẩm chất chăm chỉ, giàu đức hi sinh của người phụ nữ Việt Nam nói chung. | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a. Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận*: Có đủ Mở bài, Thân bài, Kết bài. Mở bài giới thiệu được vấn đề nghị luận;Thân bài triển khai các luận điểm thể hiện rõ tác hại của một trong các tệ nạn xã hội ; Kết bài khái quát được vấn đề nghị luận. | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:* Tác hại của một trong những tệ nạn xã hội đã chọn. | 0,25 |
|  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm:* Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần làm nổi bật được các ý cơ bản sau: | **3.0** |
| **1. Mở bài:**  - Giới thiệu về vấn đề nghị luận (tệ nạn xã hội học sinh lựa chọn... )  **2. Thân bài:**  *a. Giải thích:*  - Tệ nạn xã hội là những hành vi sai trái, không đúng với chuẩn mực xã hội, vi phạm đạo đức pháp luật gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến toàn xã hội. Đó là những mối nguy hiểm phá vỡ hệ thống xã hội, văn minh tiến bộ, lành mạnh của loài người.  - Giới thiệu một số tệ nạn xã hội thường gặp: cờ bạc, ma túy, mại dâm, tiếp xúc với văn hóa phẩm đồi trụy...  - Giải thích về tệ nạn xã hội học sinh lựa chọn viết...  *b. Nguyên nhân gây nên tệ nạn xã hội:*  - Nhận thức và trình độ học vấn của người mắc...  - Do xã hội ...  - Do lối sống thiếu lành mạnh...  *c. Tác hại của tệ nạn xã hội:*  + Đối với cá nhân người mắc phải (ảnh hưởng đến sức khỏe, tinh thần, thể chất)  + Đối với gia đình: - Làm cho kinh tế gia đình suy sụp.  - Tan vỡ hạnh phúc gia đình..  + Đối với xã hội: - Là một trong những nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác như trộm cắp, cướp giật, mại dâm ... làm cho an ninh xã hội bất ổn...(Lấy dẫn chứng)  => Cần phải nói không với tệ nạn xã hội, kiên quyết và nhanh chóng bài trừ tệ nạn trên ra khỏi cộng đồng vì một nếp sống văn minh, lành mạnh.  *d. Giải pháp*  - Bản thân mỗi người nhận thức được tác hại của tệ nạn xã hội, có cách phòng tránh và tuyên truyền cho mọi người về tác hại của nó.  - Mỗi người nên có ý thức sống lành mạnh, trong sạch, luôn tỉnh táo, đủ bản lĩnh để chống lại mọi thử thách, cám dỗ của tệ nạn.  - Nhà nước cần phải có hình thức xử phạt nghiêm minh đối với những hành vi vi phạm tệ nạn xã hội...  Liên hệ và rút ra bài học cho bản thân. Tài liệu của Nhung tây  **3. Kết bài:**  - Khẳng định lại tác hại của tệ nạn xã hội, bày tỏ thái độ kiên quyết bài trừ tệ nạn xã hội ra khỏi đời sống. | 0.5  1.5  0.5  0.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,25 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, diễn đạt lưu loát , dùng phương tiện liên kết câu ... | 0,25 |